

国際結婚について

日本で日本人と外国人が結婚する場合

(A) 最初に日本の役所へ届出する方法

日本人と外国人が日本で結婚するとき、いま住んでいるところ又は日本人の本籍地のある役所へ婚姻届けをだします。ただし、国籍により役所への提出書類が異なりますので、戸籍住民課へお問い合わせください。

役所で婚姻届けが受理された後、「婚姻受理証明書」を発行してもらい、日本での結婚が成立したことを相手の国の在日大使館または領事館へ届出します。届出が受理されると、相手の国でもその結婚が成立します。「配偶者ビザ」への在留資格変更のため、「婚姻受理証明書」を発行してもらいましょう。

【お問い合わせ】 各区役所戸籍住民課
葵区:054-221-1061 駿河区:054-287-8611
清水区:054-354-2126

【必要書類】

婚姻届出書 (区役所にあります)

戸籍謄本(本籍と居住地が同じでない場合必要です)

婚姻要件具備証明書(大使館又は領事館発行) とその日本語訳文

ただし、婚姻要件具備証明書を発行しない国もあります。大使館、領事館へお問い合わせください。

パスポート

印鑑または本人の署名

登録原票記載事項証明書

Thủ tục đăng ký kết hôn với người nước ngoài

1.Thủ tục đăng ký kết hôn của người Nhật với người nước ngoài tại Nhật:

A.Cách thức đăng ký thủ tục kết hôn tại Toà Thị Chính

Trong trường hợp người Nhật kết hôn với người nước ngoài tại Nhật, cần nộp đơn đăng ký kết hôn tại các VP Hành Chính – Tòa Thị Chính nơi quản lý hộ tịch của người có quốc tịch Nhật. Tùy theo quốc tịch của người nước ngoài, các thủ tục cần nộp sẽ khác nhau, vui lòng xác nhận lại với Phòng quản lý hộ tịch cư trú - Koseki Jumin Ka.

Sau khi hoàn tất thủ tục tại Tòa Thị Chính, sẽ nhận được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại Nhật. Cần nộp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn này cho Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán tại Nhật. Sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tại Đại Sứ Quán, hôn thú của 2 người được công nhận tại nước của người vợ hoặc chồng có quốc tịch nước ngoài. Để làm thủ tục đổi tư cách cư trú tại Nhật gọi là visa giành cho người hôn phối, yêu cầu Đại Sứ Quán phát hành giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

Các thủ tục cần thiết khi nộp đơn đăng ký kết hôn:

- * Giấy đăng ký kết hôn (có tại các phòng hộ tịch)
- * Bản sao hộ tịch (trong trường hợp địa chỉ tạm trú khác với địa chỉ trong hộ khẩu)
- *Giấy chứng nhận đủ điều kiện để kết hôn do Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán cấp, kèm theo bản dịch tiếng Nhật
->Theo pháp luật của 1 số nước, không cần kèm theo giấy chứng nhận này. Cần xác minh lại với Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán
- *Hộ chiếu
- * Con dấu hoặc chữ ký xác nhận
- * Giấy chứng minh tư cách tạm trú tại Nhật

(B) 最初に日本で相手国の公的機関へ届出する方法

相手国にある日本大使館または領事館に必要書類を確認してください。相手国での婚姻が成立したら、3ヶ月以内に相手国の発行した「結婚証明書」とその日本語訳をお住まいの区役所へ提出し、日本での結婚を成立させます。相手国によっては、日本での「婚姻届」が受理された後で、婚姻届出を受け付ける国もあるので事前に公的機関への確認が必要です。

日本で外国人同士が結婚する場合

お住まいの区役所へ婚姻届を提出後、互いの在日大使館または領事館に届出る事で結婚が成立します。

【必要書類】

婚姻届出書

パスポート

婚姻用件具備証明書 (その日本語訳文)

登録原票記載事項証明書

外国で日本人と外国人が結婚する場合

(相手国の法律による結婚の方式)

相手国の在日大使館または領事館で、それぞれの必要書類を確認してから渡航してください。一般的に、日本人の場合、下記の書類が必要です。

婚姻用件具備証明書 (発行後3ヶ月以内の本人の戸籍謄本とパスポートにより、日本の在外公館へ申請。外国語で発行されます。)

戸籍謄本

パスポート

その他、本人の「納税証明書」、「在職証明書」、「健康診断書」等の書類を要求される場合もあります。

B. Cách thức đăng ký thủ tục kết hôn tại cơ quan pháp quyền tại Nhật của người có quốc tịch nước

Cần liên lạc với Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán về các thủ tục cần thiết khi làm thủ tục đăng ký kết hôn.. Sau khi hôn thú đã được thành lập theo pháp luật của người hôn phối, cần nộp giấy chứng nhận kết hôn do cơ quan pháp quyền cấp kèm theo bản dịch sang tiếng Nhật cho Tòa Thị Chính trong vòng 3 tháng để thủ tục kết hôn được chính thức thành lập tại Nhật.

2. Trường hợp 2 người kết hôn đều có quốc tịch nước ngoài xin đăng ký kết hôn tại Nhật:

Sau khi nộp đơn đăng ký kết hôn cho tòa thị chính quản lý khu vực mình đăng ký tạm trú, tiến hành đăng ký thủ tục kết hôn tại Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán của 2 bên thì hôn thú sẽ chính thức được thành lập.

Những thủ tục cần thiết:

- *Konin todokede sho: giấy đăng ký kết hôn
- * Hộ chiếu
- *Giấy chứng nhận độc thân (kèm theo bản dịch tiếng Nhật)
- * Giấy chứng nhận đăng ký tạm trú tại khu vực (có thể xin giấy chứng nhận này tại Tòa Thị Chính)

3. Trường hợp người Nhật kết hôn với người nước ngoài tại nước của người hôn phối:

tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo pháp luật của nước đó

Cần xác nhận các thủ tục cần thiết tại Đại Sứ Quán cũng như Lãnh Sự Quán của người hôn phối trước khi đi qua nước đó để kết hôn. Thông thường, người Nhật cần chuẩn bị những thủ tục sau:

- *Giấy chứng nhận độc thân
- * Bản chứng nhận hộ tịch
- *Hộ chiếu
- * Ngoài ra, có những trường hợp cần chuẩn bị thêm giấy tờ chứng nhận thuế, giấy chứng nhận đang làm việc tại công ty, giấy khám sức khỏe v.v...

【婚姻成立後】

その国が発行する「婚姻証明書」(その日本語訳)により、日本人側の戸籍に婚姻の事実を記載する必要があります。婚姻成立日から3ヶ月以内に、婚姻証明書を日本の在外公館に提出するか、本籍地の役所へ提出又は郵送してください。

【現在2人が住んでいる国(相手国以外)で結婚する場合】

結婚する場所が、相手国以外の外国の場合、その国の法律により結婚することができます。その国の領事館等に必要書類を確認してください。婚姻成立後、日本の在外公館に届出ます。

Sau khi hôn thú được thành lập:

Dựa theo giấy chứng nhận hôn thú do nước của người đối phương cấp, cầm theo bản dịch sang tiếng Nhật để tiến hành đăng ký việc hôn nhân vào hộ tịch của người Nhật. Trong vòng 3 tháng cần nộp giấy chứng nhận kết hôn cho Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán Nhật, hoặc gửi bằng bưu điện cho tòa thị chính quản lý hộ tịch.

Trường hợp kết hôn tại nước ngoài – không phải là đất nước của 2 bên người hôn phối:

Tiến hành đăng ký kết hôn theo pháp luật của nước mình muốn xin đăng ký kết hôn. Cần liên lạc với cơ quan thẩm quyền của nơi mình muốn xin đăng ký kết hôn để xác nhận lại các thủ tục cần thiết. Sau khi hôn thú đã được thành lập, cần tiến hành làm thủ tục tại đăng ký tại Đại Sứ Quán hoặc Lãnh Sự Quán Nhật.